

GIAI BOI LAN NANG KHIEU THANH PHO NAM 2024 - 31/07/2024 to 04/08/2024**Results - Ngay thu nam 04/8****Event 501 Boys 8-9 50 LC Meter Freestyle**

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Hoang, Quan	9	Clb Rach Mieu	34,10	33,32	
2	Nguyen Minh, Phuc	9	Quan 1	33,00	34,21	
3	Tran NG Minh, Anh	8	Quan Tan Phu	35,00	34,35	
4	Huynh Thanh, Phong	9	Quan Tan Phu	34,00	34,39	
5	Nguyen Bao, Nguyen	8	Quan 5	35,00	35,23	
6	NG Pham Tuan, Kiet	8	Clb Rach Mieu	34,50	35,77	
*7	Bui Hoang Nam, Nguyen	9	Clb Nguyen Binh Khiem	37,00	38,06	
*7	HO Truong, AN	8	Clb Chi Lang	37,10	38,06	
9	VO Hoang, Phuc	8	Clb Chi Lang	39,10	40,65	
10	Tran Cat Gia, Lac	8	Quan Binh Thanh	38,00	42,00	
11	Huynh Bao, Khanh	9	Quan 7	NT	43,42	
12	Nguyen Phu, Son	9	Thanh Pho Thu Duc	42,00	43,50	
13	Nguyen Phuc, Thinh	8	Quan 7	NT	45,01	
14	Pham Minh, Khang	9	Quan GO Vap	NT	45,51	
---	VU Duc, Minh	9	Quan Tan Binh	36,00	DQ	
---	Huynh, Anh	9	Quan 1	38,00	NS	

Event 502 Girls 8-9 50 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Bui Khanh, Chi	9	Clb Rach Mieu	34,10	34,07	
2	Tran NG Lan, Phuong	9	Clb Rach Mieu	34,30	34,45	
3	LO Phuong Bao, Ngan	9	Quan Tan Phu	35,00	36,27	
4	Pham NG Bao, Nhi	8	Quan Tan Phu	36,00	36,44	
5	Phan Gia, Han	9	Quan Binh Thanh	36,00	36,52	
6	Huynh NG Doanh, Doanh	9	Clb Chi Lang	35,50	36,74	
7	Nguyen Thuy, Duong	9	Quan 5	37,00	37,60	
8	VO TR Thao, MY	8	Clb Chi Lang	37,50	37,63	
9	VU Huong, Thao	9	Quan 1	36,00	37,78	
10	TA Cong, Anh	9	Quan 1	38,00	38,70	
11	Truong Kim, Chi	9	Thanh Pho Thu Duc	NT	43,02	
12	Nguyen Gia, Nghi	9	Quan 5	NT	44,10	
13	LY MY, Ngoc	9	Quan Tan Binh	NT	45,13	
14	Huynh Bao, Tran	9	Quan 7	NT	48,77	
15	Duong Bao, Chau	8	Clb LY Thanh Tong	NT	1:03,75	
---	Tran NG Thanh, Tam	9	Quan 7	NT	NS	

Event 503 Boys 10-11 50 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	HA Quoc, Nguyen	11	Quan Tan Phu	28,53	28,57	
2	Lai Ung, Hao	11	Clb Rach Mieu	30,10	30,34	
3	MA Thanh Trung, Chinh	10	Quan 1	30,00	30,37	
4	Hoang Anh, Duong	11	Quan Binh Thanh	30,00	30,81	
5	NG Thanh Gia, Huy	11	Thanh Pho Thu Duc	31,00	31,25	
6	NG LE Nhat, Khoi	11	Quan 3	31,00	31,73	
7	Pham Minh, Hung	11	Clb Dai Dong	31,00	32,02	
8	Pham Bao, DI	11	Quan 1	32,00	33,24	
9	Phan Gia, Hung	10	Clb Dai Dong	32,00	33,28	
10	Mai Phuc, Nguyen	11	Clb Lam Son	33,00	33,29	
11	Nguyen Cao, Vinh	10	Quan GO Vap	32,50	34,49	
12	Nguyen Chan, Phong	11	Clb Rach Mieu	31,50	34,55	
13	Mai Cao, VI	10	Quan 4	34,00	34,98	

GIAI BOI LAN NANG KHIEU THANH PHO NAM 2024 - 31/07/2024 to 04/08/2024

Results - Ngay thu nam 04/8

(Event 503 Boys 10-11 50 LC Meter Freestyle)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
14	TR BA Thien, Vuong	11	Quan GO Vap	33,00	35,28	
15	Dang Thai, Bao	11	Quan 5	34,00	35,43	
16	Huynh Minh, Phu	11	Quan 5	33,00	35,50	
17	Pham Xuan, Truong	11	Quan Tan Binh	34,00	35,56	
18	Pham Cao, Thang	10	Quan 4	34,00	35,85	
*19	LE TU Minh, Khoi	11	Clb Nguyen Binh Khiem	34,00	36,93	
*19	Pham Tinh, Tam	10	Clb Chi Lang	34,80	36,93	
21	LO Minh, Khang	10	Clb Nguyen Binh Khiem	36,00	37,17	
*22	Nolan, Gibbs	11	Clb Rach Mieu	NT	39,19	
*22	Phan Duc Anh, Duy	10	Quan Tan Binh	NT	39,19	
24	VO Kim, Trung	10	Thanh Pho Thu Duc	37,50	39,57	
25	Nguyen Kim, Don	11	Clb Chi Lang	35,50	39,69	
26	NG Hoang Gia, Luan	11	Clb LY Thanh Tong	NT	41,82	
---	NG Cao Thien, Phuc	11	Quan Tan Phu	NT	X32,95	
---	Tran Thien, Minh	10	Quan 1	NT	X34,18	
---	HO Hieu, Minh	9	Clb Rach Mieu	NT	X34,47	
---	Phan Cam, Binh	10	Quan 1	NT	X34,53	
---	VO Bao, Anh	10	Quan 4	NT	X35,17	
---	Nguyen Minh, Quang	9	Clb Rach Mieu	NT	X35,86	
---	Pham Dinh, Toan	9	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	X40,12	
---	Nguyen Minh, Khang	9	Quan 1	NT	X47,80	
---	Chung VU Gia, Phuc	11	Quan Tan Phu	32,00	NS	
---	Tran Thanh, Nhan	10	Quan Tan Phu	NT	XNS	
---	Nguyen Thien, Nhan	10	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	XNS	
---	HO Quoc, Dung	11	Clb Lam Son	36,00	NS	
---	Nguyen Trung, Nguyen	10	Quan 7	NT	NS	

Event 504 Girls 10-11 50 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	LE Hoang Gia, Han	11	Quan Tan Phu	30,34	30,72	
2	NG Ngoc Quy, Tran	11	Clb Rach Mieu	30,50	31,34	
3	HO Bao, Ngoc	11	Quan Tan Phu	31,80	31,83	
4	Doan Tran Quynh, Tram	11	Clb Dai Dong	31,05	32,08	
5	Nguyen Truc, Nhu	11	Quan 5	33,00	33,10	
6	LE Kim, Anh	11	Clb Chi Lang	32,80	33,63	
7	LE Phung Thien, Kim	11	Quan Binh Thanh	NT	35,39	
8	PH Ngoc Gia, Han	10	Quan 1	34,00	35,53	
9	Pham Kim, Quyen	11	Clb Chi Lang	33,50	36,01	
10	NG VO Bao, Ngan	10	Clb Lam Son	36,00	36,56	
11	Tran HH Thanh, Thuy	10	Quan 1	36,00	36,83	
12	VU Tran Hong, Phuc	10	Quan 3	35,80	37,50	
13	Pham LE AN, Khoi	11	Quan 4	35,00	37,53	
14	LE Hai, Thanh	11	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	38,10	
15	LE Kim, Ngan	11	Thanh Pho Thu Duc	NT	38,91	
16	LE Hai, MY	11	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	39,50	
17	NG Bao Khanh, AN	11	Quan Tan Binh	NT	42,81	
18	Bui NG Thao, Tien	10	Clb LY Thanh Tong	NT	44,07	
19	TO HA Tam, Nhu	10	Clb LY Thanh Tong	NT	44,48	
20	Nguyen Kim, Dao	10	Thanh Pho Thu Duc	NT	46,65	
---	VU Thao, Nhi	11	Clb Rach Mieu	NT	X32,35	
---	Huynh Thanh, Tam	10	Quan Tan Phu	NT	X35,28	
---	NG Thai Bao, Tran	8	Clb Chi Lang	NT	X41,87	

GIAI BOI LAN NANG KHIEU THANH PHO NAM 2024 - 31/07/2024 to 04/08/2024

Results - Ngay thu nam 04/8

(Event 504 Girls 10-11 50 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- HH DO Thanh, Ngoc	9	Clb Chi Lang	NT	X42,33	
--- NG Thi Tuong, AN	11	Clb Rach Mieu	31,20	NS	
--- PH DO Phuong, Lam	10	Quan 5	36,00	NS	
--- Tran Tue, Lam	11	Clb Dai Dong	31,00	NS	

Event 505 Boys 12-13 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 NG Dinh Gia, Huy	12	Clb Rach Mieu	27,90	27,45	
2 Pham Truong, Thinh	12	Quan 5	28,00	27,69	
3 VU Hai, Phong	12	Quan Tan Binh	28,00	28,39	
4 HA Gia, Hoang	12	Quan Tan Phu	29,00	29,57	
5 Phan Hai, Dang	13	Quan Tan Binh	29,00	29,97	
6 Bui Dong, Khoa	13	Quan 1	28,00	30,22	
7 LE Bao, Chau	12	Quan 1	29,00	30,40	
8 Tran SY, Thai	13	Quan 7	NT	30,45	
9 Tran Huu, Dat	12	Quan Tan Phu	29,00	30,55	
10 Tran NG Gia, Phuc	13	Quan 4	29,00	30,72	
11 Nguyen Anh, Huy	13	Clb Lam Son	30,00	31,12	
12 NG Tran Dang, Khoi	12	Clb Lam Son	31,00	31,50	
13 VO Tuan, Anh	12	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	32,59	
14 NG Pham Gia, Quang	12	Clb Rach Mieu	31,00	33,03	
15 Phan Tien, Thanh	12	Quan 3	33,00	33,08	
16 Hua Tuong, Quan	12	Clb Dai Dong	33,00	34,49	
17 Phung Chan, Minh	12	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	34,60	
18 Mai Thien, Dinh	13	Clb LY Thanh Tong	NT	41,70	
--- Nguyen VU Phi, Long	12	Quan Tan Phu	NT	X30,41	
--- Nguyen Trong, Phu	12	Clb Rach Mieu	NT	X32,04	

Event 506 Girls 12-13 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 VU Ngoc Hai, Bang	12	Quan 10	29,00	29,07	
2 Kieu Tran Tam, AN	12	Quan 1	30,00	30,86	
3 PH Ngoc Quynh, Nhu	12	Quan Tan Binh	30,00	30,93	
4 NG VO Khanh, Ngoc	12	Quan 5	31,00	31,82	
5 VO Hoang Thao, Nguyen	13	Quan 3	31,00	31,83	
6 Tran Ngoc, Minh	13	Quan 3	31,00	32,14	
7 LE NG Quynh, Chi	12	Quan Tan Phu	31,00	32,20	
8 NG Ngoc Gia, Han	12	Clb Rach Mieu	31,50	32,40	
9 LE Tran Minh, Anh	12	Quan 5	33,00	32,49	
10 NG Phuc Bao, Ngan	12	Quan Binh Thanh	31,00	32,75	
11 LE PH Khanh, Quyen	13	Quan 1	32,00	33,29	
12 LE Ngoc AN, Nhien	13	Clb Nguyen Binh Khiem	32,00	33,77	
13 NG Huynh Bao, Ngoc	13	Quan Tan Phu	31,00	34,23	
14 Nguyen Kim, Anh	12	Thanh Pho Thu Duc	33,55	34,88	
15 Nguyen, Ianna	12	Quan 7	NT	36,80	
16 Nguyen Thi, Thuy	13	Thanh Pho Thu Duc	33,50	37,60	
17 Tran VO HA, Phuong	12	Quan 4	34,00	37,70	
18 Hoang Kieu, Khanh	12	Quan 7	NT	39,52	
19 NG Tran Minh, Ngoc	12	Clb LY Thanh Tong	NT	41,29	
--- Tran Bich Lam, Phuong	12	Quan 3	NT	X33,70	
--- Nguyen Thao, Nhan	13	Clb Rach Mieu	NT	XNS	
--- HA, AN	12	Clb LY Thanh Tong	NT	NS	

GIAI BOI LAN NANG KHIEU THANH PHO NAM 2024 - 31/07/2024 to 04/08/2024

Results - Ngay thu nam 04/8

Event 507 Boys 14-15 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 VO Hoang, Nguyen	15	Quan 3	26,00	26,04	
2 LE NG Minh, Loc	15	Quan 5	25,00	26,15	
3 Tran Gia, Thuan	15	Quan Binh Thanh	26,00	26,77	
4 Lam VI, Toan	15	Quan 6	NT	27,36	
5 Mai Thanh, Trieu	14	Quan 5	27,00	27,64	
6 TA Cong, Thang	14	Quan 1	27,00	28,04	
7 Tran Nhat, Duy	14	Quan Tan Binh	28,00	29,05	
8 Nguyen Minh, Tri'	14	Thanh Pho Thu Duc	29,00	29,64	
9 NG LE Nguyen, Khoi	15	Quan 7	NT	30,50	
10 HA HO Phuc, Khang	14	Clb LY Thanh Tong	NT	36,18	
--- Duong Minh Phuc, Anh	14	Quan 3	NT	X29,70	
--- LE Minh, Khang	14	Clb Dai Dong	30,00	NS	
--- Tran DU, Thinh	15	Clb LY Thanh Tong	NT	NS	
--- Phan, Anh	14	Quan 4	27,00	NS	

Event 508 Girls 14-15 50 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 VU NG Boi, Anh	15	Quan 1	29,00	29,92	
2 NG Hoa Lam, Ngoc	15	Quan 5	30,00	29,93	
3 VO Thuy Phuong, Nghi	14	Quan 1	29,00	29,94	
4 Tran Minh, Nhu	15	Quan 3	29,00	29,99	
5 NG Ngoc Truc, Lam	14	Quan Tan Phu	30,00	31,45	
6 VU Quynh, Chi	15	Quan 4	32,00	31,72	
7 Lam Thi Thuy, Truc	14	Quan Binh Thanh	31,00	32,57	
8 Van Khanh, Linh	15	Quan 5	32,00	32,92	
9 Tran Kim, Hao	15	Quan 4	NT	36,08	
--- MACKAYLA, Gibbs	14	Clb Rach Mieu	NT	NS	

Event 509 Boys 10-11 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang NG Anh, TU	10	Quan Tan Phu	2:48,00	2:37,67	
2 PH Hoang Anh, Khoi	11	Quan Tan Phu	2:52,00	2:38,98	
3 HO Bao, Nam	11	Clb Rach Mieu	2:44,00	2:41,64	
4 Nguyen Gia, Phuc	10	Clb Rach Mieu	2:54,00	2:59,34	
5 Nguyen Tuan, Khang	11	Quan 5	2:50,00	3:08,45	
6 NG Thai Bao, Khang	10	Clb Chi Lang	3:05,00	3:20,69	
7 LE TU Minh, Khoi	11	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	3:21,38	
8 Nguyen Trong, Khoa	10	Clb Chi Lang	3:15,00	3:30,77	

Event 510 Girls 10-11 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 VU Thao, Nhi	11	Clb Rach Mieu	2:49,99	2:50,20	
2 Nguyen Truc, Nhu	11	Quan 5	2:55,00	2:58,40	
3 Huynh Thien, MY	11	Quan Binh Thanh	2:50,00	2:59,09	
4 LE Lan, Huong	10	Clb Rach Mieu	2:55,00	3:07,46	
5 Phan Hoang, Ngan	10	Quan Tan Phu	3:15,00	3:15,64	
6 Hoang DO HA, Quyen	10	Clb Chi Lang	2:55,00	3:29,59	
7 Nguyen Thi, Y	10	Thanh Pho Thu Duc	3:30,00	4:17,94	
8 Tran Thi Kim, Tuyen	11	Clb Chi Lang	3:19,00	4:20,77	

GIAI BOI LAN NANG KHIEU THANH PHO NAM 2024 - 31/07/2024 to 04/08/2024

Results - Ngày thu nam 04/8

Event 511 Boys 12-13 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang DO Anh, Khoa	13	Quan Tan Phu	2:23,00	2:27,92	
2 LY Huy, Hoang	12	Quan 5	2:25,00	2:31,40	
3 MACH Trieu, Phong	13	Quan 3	2:30,00	2:39,12	
4 Tran Gia, Phuc	12	Clb Rach Mieu	2:40,00	2:46,52	
5 NG Hoang Dang, Khoi	12	Clb Rach Mieu	2:48,00	2:47,29	
6 LE Phi, Thang	12	Quan Tan Binh	2:50,00	2:51,00	
7 Vuu Khai, AN	12	Clb Lam Son	NT	3:06,47	
8 Nguyen Hai, Nam	12	Quan Tan Phu	2:55,00	3:07,42	

Event 512 Girls 12-13 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Que, AN	12	Clb Rach Mieu	2:45,00	2:47,55	
2 Hoang LE Thao, MY	12	Quan Tan Phu	2:55,00	2:48,96	
3 NG VO Hong, Phuc	12	Quan 7	NT	3:53,69	
--- NG Ngoc Bao, Ngan	13	Quan Tan Phu	NT	X2:37,67	
--- Nguyen Bao, Khanh	13	Clb Chi Lang	3:50,00	NS	
--- LE HO AN, Phi	12	Quan 5	NT	NS	

Event 513 Boys 14-15 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Khoi, Nguyen	15	Clb Rach Mieu	2:16,00	2:15,70	
2 Duong Minh Phuc, Anh	14	Quan 3	2:40,00	2:29,00	
3 Duong Minh Huy, Anh	14	Quan 3	2:49,00	2:33,68	
4 VO Hoang, Dang	14	Quan Binh Thanh	NT	2:34,24	
5 Ton That Quoc, Hoang	14	Quan Tan Phu	2:38,00	2:42,17	
--- VO Khanh, Hung	15	Clb Chi Lang	3:50,00	NS	

Event 514 Girls 14-15 200 LC Meter Butterfly

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 LE HO Truc, Lieu	15	Clb Rach Mieu	2:46,00	2:42,72	
2 VO Thuy Phuong, Nghi	14	Quan 1	2:39,00	2:44,07	
3 NG Hong Anh, Xuan	14	Quan 7	NT	3:06,48	
--- Tran NG Minh, Ngoc	15	Clb Nguyen Binh Khiem	NT	NS	
--- Doan Nguyen, Ngoc	14	Quan 10	NT	NS	

Event 515 Boys 10-11 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Lai Ung, Hao	11	Clb Rach Mieu	4:55,00	5:05,17	
2 Hoang NG Anh, TU	10	Quan Tan Phu	5:27,00	5:07,32	
3 HO Bao, Nam	11	Clb Rach Mieu	5:03,00	5:13,53	
4 Nguyen Hieu, Phong	11	Quan Binh Thanh	5:20,00	5:13,60	
5 Hoang Anh, Duong	11	Quan Binh Thanh	5:19,00	5:13,96	
6 Phan Gia, Hung	10	Clb Dai Dong	5:30,00	5:26,00	
7 Tran Minh, Quang	11	Quan Tan Phu	5:30,00	5:26,56	
8 NG Dinh Son, Minh	11	Quan 5	5:14,00	5:47,88	
9 TR BA Thien, Vuong	11	Quan GO Vap	5:40,00	5:53,97	
10 VO Bao, Anh	10	Quan 4	5:30,00	5:56,66	
11 Tran Thien, Minh	10	Quan 1	5:45,00	6:00,51	
12 Pham Xuan, Truong	11	Quan Tan Binh	6:15,00	6:09,62	
13 Pham Tinh, Tam	10	Clb Chi Lang	5:28,00	6:19,41	
14 Phan Gia, Phuc	11	Quan 7	NT	6:31,35	
15 Nguyen Kim, Don	11	Clb Chi Lang	5:45,00	6:39,24	

GIAI BOI LAN NANG KHIEU THANH PHO NAM 2024 - 31/07/2024 to 04/08/2024

Results - Ngay thu nam 04/8

(Event 515 Boys 10-11 400 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
16 Tran Phi Kim, Long	11	Thanh Pho Thu Duc	5:35,00	6:40,70	
17 VO Kim, Trung	10	Thanh Pho Thu Duc	NT	7:01,25	
--- PH Hoang Anh, Khoi	11	Quan Tan Phu	NT	X5:20,46	
--- Nguyen Chan, Phong	11	Clb Rach Mieu	NT	X5:22,98	
--- Nguyen Cao, Vinh	10	Quan GO Vap	NT	X5:34,29	
--- NG Cao Thien, Phuc	11	Quan Tan Phu	NT	X5:34,43	
--- MA Thanh Trung, Chinh	10	Quan 1	NT	X5:47,84	
--- Nguyen Trung, Nguyen	10	Quan 7	NT	NS	
--- Tran Thanh, Nhan	10	Quan Tan Phu	NT	XNS	

Event 516 Girls 10-11 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phung NG Bich, Duyen	11	Clb Rach Mieu	5:18,00	5:09,87	
2 HO Bao, Ngoc	11	Quan Tan Phu	5:21,00	5:17,27	
3 Huynh Thien, MY	11	Quan Binh Thanh	5:20,00	5:31,41	
4 NG Ngoc Nha, Uyen	11	Quan 5	5:38,00	5:31,80	
5 LE Kim, Anh	11	Clb Chi Lang	5:33,00	5:40,42	
6 NG Thi Ngoc, Truc	11	Quan Tan Phu	5:40,00	5:44,34	
7 Doan Tran Quynh, Tram	11	Clb Dai Dong	5:25,00	5:44,89	
8 LE Phung Thien, Kim	11	Quan Binh Thanh	NT	5:55,30	
9 Vuu Boi, Kim	11	Quan 5	NT	6:18,48	
10 Pham Kim, Quyen	11	Clb Chi Lang	5:39,00	6:21,50	
11 LE Kim, LY	11	Thanh Pho Thu Duc	5:40,00	6:28,62	
12 NG Huu Kim, Vien	10	Quan Tan Binh	6:30,00	6:48,43	
--- Tran Ngoc, Mai	11	Quan 10	NT	X5:30,34	
--- VU Thao, Nhi	11	Clb Rach Mieu	NT	X5:31,85	
--- Tran Tue, Lam	11	Clb Dai Dong	5:21,00	NS	
--- NG Thi Tuong, AN	11	Clb Rach Mieu	5:25,00	NS	

Event 517 Boys 12-13 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 NG Dinh Gia, Huy	12	Clb Rach Mieu	4:30,00	4:39,59	
2 Charles Peter, Hames	13	Quan 5	4:40,00	4:51,94	
3 Tran Huu, Dat	12	Quan Tan Phu	5:00,00	4:58,37	
4 Nguyen VU Phi, Long	12	Quan Tan Phu	5:05,00	5:00,84	
5 LE Phi, Thang	12	Quan Tan Binh	5:00,00	5:01,98	
6 LE Bao, Chau	12	Quan 1	5:00,00	5:18,81	
7 Pham Dinh Gia, Bao	12	Quan Tan Binh	5:15,00	5:20,96	
8 Nguyen Trung, Thanh	12	Quan 7	NT	5:34,37	
9 Hua Tuong, Quan	12	Clb Dai Dong	5:35,00	5:48,93	
10 Nguyen Trong, Phu	12	Clb Rach Mieu	5:30,00	6:14,40	
--- Nguyen Tien, Phuoc	11	Quan Tan Phu	NT	X2:24,11	
--- HA Quoc, Toan	13	Quan Tan Phu	NT	X4:56,29	
--- Pham Bao, DI	11	Quan 1	NT	X5:42,22	
--- NG Quoc Nhat, Minh	12	Quan 1	5:15,00	DNF	
--- Chung VU Gia, Phuc	11	Quan Tan Phu	NT	XNS	

Event 518 Girls 12-13 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 NG Thi AN, Binh	13	Clb Rach Mieu	4:39,00	4:54,88	
2 VO Cat Gia, AN	12	Quan 1	5:00,00	4:55,07	
3 Nguyen Quynh, Tram	12	Quan Tan Phu	5:10,00	5:07,82	

GIAI BOI LAN NANG KHIEU THANH PHO NAM 2024 - 31/07/2024 to 04/08/2024

Results - Ngay thu nam 04/8

(Event 518 Girls 12-13 400 LC Meter Freestyle)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Hong Hieu, Doanh	13	Quan 5	5:40,00	5:21,54	
5 NG HO Phuong, Nhi	12	Quan 1	5:08,00	5:21,63	
6 NG Huynh Bao, Ngoc	13	Quan Tan Phu	5:10,00	5:23,11	
7 Lam Tran Bao, Chau	13	Quan 10	5:20,00	5:25,27	
8 Nguyen, Ianna	12	Quan 7	NT	5:58,95	
--- VU Ngoc Hai, Bang	12	Quan 10	NT	X4:59,75	
--- NG Ngoc Bao, Ngan	13	Quan Tan Phu	NT	X5:07,31	
--- Nguyen Thao, Nhan	13	Clb Rach Mieu	NT	X5:07,93	
--- LE Hoang Gia, Han	11	Quan Tan Phu	NT	XNS	
--- Kieu Tran Tam, AN	12	Quan 1	NT	XNS	
--- Thai Anh, Tuan'	12	Quan GO Vap	5:30,00	NS	

Event 519 Boys 14-15 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Hiep, Phuoc	15	Clb Rach Mieu	4:30,00	4:24,42	
2 Lam VI, Toan	15	Quan 6	4:25,00	4:30,60	
3 Tran Nguyen, Chuong	15	Quan 3	4:20,00	4:40,99	
4 VO Hoang, Dang	14	Quan Binh Thanh	4:32,00	4:47,38	
5 Duong Minh Huy, Anh	14	Quan 3	NT	5:11,98	
6 Mai Thanh, Trieu	14	Quan 5	4:30,00	5:18,11	
--- LE NG Minh, Loc	15	Quan 5	4:20,00	NS	

Event 520 Girls 14-15 400 LC Meter Freestyle

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Khanh, Linh	14	Quan 10	4:50,00	5:02,16	
2 NG Ngoc Song, Linh	14	Quan Binh Thanh	5:00,00	5:18,52	
3 NG Ngoc Truc, Lam	14	Quan Tan Phu	5:15,00	5:19,78	
4 LE Ngoc Phuong, Uyen	14	Quan Binh Thanh	5:25,00	5:25,75	
5 NG Hong Anh, Xuan	14	Quan 7	NT	5:45,48	
--- VO Thuy Phuong, Nghi	14	Quan 1	NT	XNS	

Event 521 Mixed 58 & Under 4x50 LC Meter Medley Relay

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Clb Rach Mieu	A	NT	2:05,67	
1) NG Thi AN, Binh W13	2) NG Ngoc Gia, Han W12	3) Nguyen Khoi, Nguyen M15	4) Nguyen Hiep, Phuoc M15	
2 Quan 5	A	NT	2:06,82	
1) NG VO Khanh, Ngoc W12	2) LA Quoc, Tan M15	3) NG Hoa Lam, Ngoc W15	4) LE NG Minh, Loc M15	
3 Quan 1	A	NT	2:07,76	
1) Kieu Tran Tam, AN W12	2) NG Quoc Nhat, Minh M12	3) TA Cong, Thang M14	4) VU NG Boi, Anh W15	
4 Quan Binh Thanh	A	NT	2:09,13	
1) Lam Thi Thuy, Truc W14	2) Huynh Thien, Bao M15	3) NG Phuc Bao, Ngan W12	4) Tran Gia, Thuan M15	
5 Quan Tan Phu	A	NT	2:09,33	
1) LE Hoang Gia, Han W11	2) HO Bao, Chau W15	3) HA Quoc, Nguyen M11	4) Dang DO Anh, Khoa M13	
6 Quan 3	A	NT	2:11,64	
1) VO Hoang, Nguyen M15	2) VO Hoang Thao, Nguyen W13	3) Duong Minh Phuc, Anh M14	4) Tran Minh, Nhu W15	
7 Quan 7	A	NT	2:30,21	
1) Phan Gia, Huy M14	2) Duong Chi, Cuong M12	3) NG Hong Anh, Xuan W14	4) Nguyen, Ianna W12	
8 Clb LY Thanh Tong	A	NT	2:52,59	
1) Bui NG Thu, Thao W12	2) Duong Bao, Uyen W13	3) TA Quoc Duy, Binh M14	4) HA HO Phuc, Khang M14	
--- Clb Dai Dong	A	NT	NS	
1) Doan Tran Quynh, Tram W11	2) LE Minh, Khang M14	3) LE Thai Nhu, Y W11	4) NG Chau Cat, Tuong W10	
--- Quan 4	A	NT	NS	
1) Nguyen LE HA, AN W15	2) VU Quynh, Chi W15	3) Tran NG Gia, Phuc M13	4) Phan, Anh M14	